

Bản án số: **05/2020/HN-ST**

Ngày: 28-02-2020

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1112/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị V**, sinh năm 1983;

Hộ khẩu thường trú: Số 479/2/29 đường CD, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Địa chỉ: Số 03 đường VC, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* **Ông Lê Trọng B**, sinh năm 1972;

Hộ khẩu thường trú: K820/2 đường TC, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Nơi ở: 22 đường TĐ, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị V trình bày:

Bà và ông Lê Trọng B sau một thời gian ngắn tìm hiểu thì tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 14/5/2010 tại UBND Phường 1, thành phố Vũng Tàu. Năm năm đầu vợ chồng sống tại địa chỉ 479/2/29 CĐ, Phường B, thành phố V, tuy có nhiều bất đồng nhưng không có những xung đột lớn, một phần cả hai cũng ý thức cố gắng duy trì hôn nhân vì con cái còn quá nhỏ. Từ năm 2016, vợ chồng thuê nhà để ở và kinh doanh tại địa chỉ 22 đường TĐ, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; thời gian này trở về sau, phát sinh nhiều mâu thuẫn; từ năm 2017, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên hơn, theo chiều hướng ngày càng trầm trọng. Theo bà V, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông B mặc dù đã có gia đình nhưng tính nghệ sĩ, ham vui còn nhiều nên thiếu trách nhiệm với vợ con, đỉnh điểm đã có xảy ra xô xát. Hai vợ chồng đã cố gắng trao đổi, tháo gỡ mâu thuẫn, đồng thời gia đình hai bên cũng đã hòa giải, động viên, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 03 năm 2019 đến nay, bà V đã dọn ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: 02 (hai) con chung là cháu Lê M, sinh ngày 01-3-2011 và Lê Hà PA, sinh ngày 19-4-2013. Ban đầu bà V có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Ngày 14-11-2019, bà V có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, để bảo đảm quyền và nghĩa vụ được chăm sóc nuôi dưỡng con chung tốt nhất, bà đề xuất: Cháu Lê Hà PA sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lê M sẽ do ông B trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Trọng B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải cũng như tại các phiên tòa không có lý do, nên không ghi nhận được quan điểm, ý kiến, yêu cầu của ông.

Tại bản tự khai ngày 08-11-2019, cháu Lê M thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố V cho biết ông Lê Trọng B không đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ 22 TĐ, Phường T, thành phố V nhưng thực tế đang cư trú tại địa chỉ trên.

Biên bản xác minh ngày 30-12-2019, nơi vợ chồng ông B, bà V chung sống với nhau xác định: Vợ chồng ông Lê Trọng B và bà Lê Thị V có thời gian

chung sống với nhau tại địa chỉ 479/2/29 CD, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống, tổ dân phố có nắm được thông tin vợ chồng ông B bà V xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân, mức độ thì địa phương không nắm được.

Biên bản xác minh ngày 31-12-2019, nơi hai cháu Lê M và Lê Hà PA hiện đang sinh sống ghi nhận: Hai cháu M, PA đang sống cùng với bố là ông Lê Trọng B tại địa chỉ 22 TĐ, Phường T, thành phố V. Các cháu đều đi học, phát triển bình thường, không có tình trạng bị bạo hành.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Kết quả xác minh và trình bày của bà V thể hiện hôn nhân của ông B bà V có mâu thuẫn, theo chiều hướng ngày càng lớn. Ông B không có mặt tại Tòa, ngoài việc không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, còn thể hiện ông không có thiện chí, mong muốn hàn gắn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V: tuyên xử cho ly hôn; bà V trực tiếp nuôi cháu Lê Hà PA, ông B trực tiếp nuôi cháu Lê M là phù hợp với nguyện vọng, điều kiện của các con và cha mẹ. Bà V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung; ông B không nêu ý kiến, yêu cầu về những vấn đề này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:

Ông Lê Trọng B và bà Lê Thị V chung sống có đăng ký kết hôn. Bà V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông B. Ông B có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Vì vậy xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về “tranh chấp ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Trọng B mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị V và ông Lê Trọng B chung sống có đăng ký kết hôn ngày 14/5/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyền số 01 do UBND phường 1 thành phố Vũng Tàu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà V trình bày: Thời gian đầu tuy có những mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng và cũng do cả hai còn cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân vì các con còn quá nhỏ. Về sau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, thường xuyên hơn và bởi những lý do lớn hơn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tin tưởng, tôn trọng, tình cảm đối với nhau. Và cũng theo bà V, những mâu thuẫn này xuất phát từ tính cách khác biệt của hai người: Ông B nghệ sĩ tính, ham vui từ đó dần thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con, còn bà thì thích được chăm sóc, chiều chuộng, đỉnh điểm đã xảy ra xô xát. Mặc dù vợ chồng bà cũng đã tự tìm cách giải quyết, gia đình động viên hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc và yêu thương lẫn nhau.

Từ yêu cầu, trình bày của bà V, theo quy định của pháp luật, Tòa án đã triệu tập ông B tham gia tố tụng để nghe ý kiến quan điểm, yêu cầu của ông nhưng ông vắng mặt.

Để có căn cứ xem xét yêu cầu của bà V, Tòa án thu thập chứng cứ, kết quả xác minh cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là có thật, theo chiều hướng trầm trọng, đã ly thân một thời gian khá dài. Tại Tòa, mặc dù được Tòa Án động viên, hòa giải nhưng bà cương quyết ly hôn do xác định không còn tình cảm với ông B, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bên cạnh đó, việc ông B không có mặt ở bất cứ giai đoạn tố tụng nào để có thể tranh thủ sự hòa giải của Tòa án cũng thể hiện rõ ông không có thiện chí, khát khao hàn gắn.

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.* 2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Đối chiếu quy định trên thì thấy hoàn cảnh hôn nhân của ông bà không thỏa mãn được mục đích, lý do cốt yếu để duy trì hôn nhân. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Ông Lê Trọng B và bà Lê Thị V có 02 (hai) con chung là cháu Lê M, sinh ngày 01-3-2011 và Lê Hà PA, sinh ngày 19-4-2013 (theo Giấy khai sinh số 38 quyền số 01 ngày 25-3-2011 của UBND phường 1 thành phố Vũng Tàu và Giấy khai sinh số 187 quyền số 01 ngày 13-5-2013 của UBND phường 7 thành phố Vũng Tàu).

Xét cả ông B và bà V đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Cháu Lê M đã trên 7 tuổi, là con trai, có nguyện vọng ở với bố và thực tế đang sống cùng bố, để tránh làm xáo trộn cuộc sống cũng như tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của cháu, giao cháu M cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu PA còn nhỏ, là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bà V có nguyện vọng nuôi cháu PA nên giao cháu PA cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng. Ông B cũng không thể hiện ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị V ly hôn với ông Lê Trọng B.

2. Về con chung: 02 (hai) con chung là cháu Lê M, sinh ngày 01-3-2011 và Lê Hà PA, sinh ngày 19-4-2013. Giao cháu Lê M cho ông Lê Trọng B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hà PA cho bà Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con vì không ai có ý kiến, yêu cầu. Ông B, bà V có quyền và nghĩa vụ lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002804 ngày 25-10-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, bà V đã thi hành xong án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND phường 1, TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Huyền

